



BẢO TỒN KIẾN TRÚC VĂN MIẾU MAO ĐIỀN

THS.KTS NGUYỄN HỒNG HƯƠNG | TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

Văn Miếu trấn Hải Dương tại Mao Điền xưa là một trong 6 trường thi tỉnh từ Nghệ An trở ra. Với tuổi đời gần 600 năm Văn Miếu Mao Điền không chỉ có quy mô lớn, lịch sử lâu đời, mà còn được xem là cái nôi của truyền thống văn học, khoa bảng vùng đồng bằng sông Hồng. Trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, Văn Miếu đã có diện mạo trang nghiêm, đẹp đẽ. Ngày nay, Văn Miếu chỉ còn giữ lại chức năng là nơi thờ Khổng Tử và các bậc hiền tài; chức năng trường thi Hương và trường học không còn. Nếu chỉ để là nơi thờ cúng thì Văn Miếu sẽ trở nên cô lập và không thích ứng được với cuộc sống đương đại. Bài viết nêu thêm một số giải pháp để Văn Miếu tồn tại và phát huy được giá trị của mình trong cuộc sống ngày nay.

Từ khóa: Văn Miếu; trấn Hải Dương; trường thi Hương; bảo tồn; giá trị; kiến trúc.

The Temple of Literature of Hai Duong Citadel at Mao Dien was formerly one of the six provincial examination centers from Nghe An northward. With a history spanning nearly 600 years, Mao Dien Temple of Literature is not only remarkable for its large scale and long-standing history, but is also regarded as the cradle of literary and scholarly traditions in the Red River Delta region. Having undergone several restorations and renovations, the Temple of Literature has regained a solemn and dignified appearance. Today, the site retains only its function as a place for worshipping Confucius and distinguished scholars, while its former roles as a regional examination center and educational institution no longer exist. If it merely serves as a place of worship, the Temple of Literature may become isolated and unable to adapt to contemporary life. This article proposes several additional solutions to ensure that the Temple of Literature can continue to preserve and promote its values in modern society.

Keywords: Temple of Literature; Hai Duong Citadel; regional examination center; conservation; values; architecture.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn Miếu là một kiến trúc của các nước phương Đông chịu ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo. Văn Miếu trấn Hải Dương được khởi dựng vào thời Lê Sơ (1428-1527), tại xã Vĩnh Lại, huyện Đường An, phủ Thượng Hồng (nay là xã Kê Sặt, thành phố Hải Phòng) để thờ Khổng Tử. Đến thời Tây Sơn (1778 -1802), để thuận tiện cho việc quản lý của bản trấn, triều đình đã chuyển Văn Miếu từ xã Vĩnh Lại về sáp nhập với trường thi Hương ở phía Đông Bắc của làng Mao, thôn Mậu Tài, xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng, tạo nên một trung tâm văn hóa lớn. Quần thể kiến trúc này được quy hoạch cân đối và đẹp mắt, bao gồm nhiều hạng mục như: bái đường, hậu cung, hai dãy nhà Đông vu, Tây vu, gác khuê

văn, lầu chuông, lầu trống, đài nghiên, tháp bút, nghi môn, thiên quang tỉnh và khải thánh (hoàn thành xây dựng các công trình bổ sung vào ngày 26/7 năm Tân Dậu - 1801). Trường thi Hương trấn Hải Dương được tổ chức kỳ thi cuối cùng vào năm 1807, dưới thời vua Gia Long triều Nguyễn. Sau kỳ thi này, trường thi Hương tại trấn Hải Dương chấm dứt hoạt động. Văn Miếu Mao Điền chỉ còn là nơi tưởng nhớ Khổng Tử, các bậc hiền tài và các danh nhân văn hóa. Trải qua nhiều biến cố, thăng trầm của lịch sử, di tích này cũng có lúc bị xuống cấp. Nhờ liên tục được bảo tồn, sửa chữa và phục dựng, di tích vẫn giữ nguyên vẹn giá trị lịch sử, là nơi tôn vinh truyền thống hiếu học của xứ Đông xưa. Tuy nhiên, cần có những giải pháp bảo tồn để Văn Miếu tồn tại và thích ứng được với cuộc sống đương đại.

KIẾN TRÚC VĂN MIẾU MAO ĐIỀN

Toàn bộ quần thể kiến trúc được bố trí theo hướng Nam, trải dài trên diện tích rộng lớn với các công trình tiêu biểu:

Miếu Thổ Cờ (miếu Thổ Kỳ)

Theo tín ngưỡng dân gian, công trình được xây dựng để thờ các vị thần cai quản, bảo vệ đức Thánh và các danh nhân có công trong việc giữ gìn sự yên ổn, thịnh vượng cho vùng đất này. Miếu Thổ Cờ là nơi thờ thần đất, vị thần cai quản và bảo vệ các hoạt động nông nghiệp, sản xuất của cộng đồng. Năm 2010, UBND tỉnh Hải Dương cũ (nay là thành phố Hải Phòng) cho phép phục dựng lại miếu Thổ Cờ bằng nguồn vốn xã hội hóa. Công trình khởi công ngày 13/9/2010 và khánh thành vào ngày 29/1/2011. Miếu được phục dựng trên



Hình 2. Văn Miếu môn - Cổng chính của Văn Miếu

nền đất cũ, kiến trúc hình chữ “Đinh” gồm 3 gian tiền tế và 1 gian hậu cung, chất liệu gỗ nghiến, khung vì kiểu “kèo cầu, trụ báng”. Mặt chính quay hướng Đông. [4]

Văn Miếu môn

Trong kháng chiến chống Pháp, di tích bị xuống cấp nghiêm trọng. Năm 1995, Văn Miếu môn được phục dựng trên nền cũ, thiết kế theo mẫu của Văn Miếu - Quốc Tử Giám Hà Nội với ba phần: chính môn, tả môn, hữu môn. Phần diềm mái cong lên ở phần cuối theo kiểu “đầu đao lá mái” được chạm trổ tinh xảo với hình tượng rồng mây - biểu tượng của sự linh thiêng và thịnh vượng. Hai cổng tả và hữu được xây nhỏ, có kết cấu hai tầng tám mái, lợp ngói vẩy hến, cửa được thiết kế theo kiểu vòm cuốn. Chính môn được xây cao hơn so với tả môn và hữu môn, cao 5,7m, gồm 2 phần: thượng chính môn và hạ chính môn. Chính giữa hạ chính môn là cổng cuốn vòm cao lắp 2 cánh cửa gỗ chạm khắc đẹp mắt, hai bên có hai cửa sổ trổ chữ “Thọ”. Phía dưới cửa sổ: mặt trước và sau của hạ chính môn có bốn ô chữ nhật đắp nổi hình “Tứ linh”. Thượng chính môn có cấu trúc 2 tầng, 8 mái lợp ngói ta truyền thống: Tầng dưới có ba cửa cuốn vòm thông thoáng; cả hai tầng, toàn bộ cột trụ để trơn; tầng trên, ô chính giữa phía trước có đắp nổi 4 chữ Hán “Ngưỡng di chi cao” (càng nhìn càng cao). Trụ cổng là hai trụ biểu lồng đèn,

đỉnh đắp nổi hình “Phượng lá lật” gồm 4 con phượng đứng chụm vào nhau, đuôi và cánh vươn cao, đầu chúc xuống dưới trong tư thế chuẩn bị cất cánh. [3]

Nhà bia Tiến sĩ

Hai nhà bia Tiến sĩ dựng năm 2002, để tôn vinh đạo học xứ Đông. Mỗi nhà 7 gian bằng gỗ lim, kết cấu khung vì kiểu “chống rường”, mái lợp ngói mũi kiểu “đao tàu, dẹo góc”. Tại đây có 14 tấm bia đá đặt trên lưng rùa, biểu tượng cho sự trường tồn. Ngày 12/3/2017, khánh thành 14 bia ghi tên các vị tiến sĩ nho học của Hải Dương thời phong kiến. Tấm bia số 1 ghi tóm tắt lịch sử Văn Miếu và quá trình khắc dựng bia. 13 tấm bia còn lại khắc danh tiến sĩ nho học trấn Hải Dương giai đoạn năm 1075-1919, có chiều cao 2,65m, rộng 1,25m, dày 25cm. Văn bia biên soạn bằng song ngữ, mặt trước bằng Hán văn, mặt sau khắc chữ quốc ngữ. Văn bia đề danh 637 tiến sĩ trấn Hải Dương. Mỗi vị tiến sĩ được khắc họ tên, năm sinh, năm đỗ, quê quán, khoa thi, niên hiệu, tóm tắt sự nghiệp. Hoa văn trên bia lấy 4 mẫu hoa văn là thời Trần, Hậu Lê, thời Mạc và thời Nguyễn. [4]

Thiên Quang tỉnh

Nguyên trước là hai ao lấy nước tưới cây được xây dựng cùng thời với Văn Miếu (1801). Năm 2002, ao được cải tạo lấy tên

là “Thiên Quang tỉnh” (phông theo mô hình của Văn Miếu - Quốc tử Giám Hà Nội) mang ý nghĩa thu nhận ánh sáng và tinh hoa trời đất. Thiên Quang tỉnh có hai hồ hình vuông cân xứng 2 bên, chính giữa dựng một cầu đá, xung quanh có lan can gạch hoa và đường dạo bộ. [3]

Hai nhà bia cổ (hai bên Thiên Quang tỉnh)

Văn Miếu còn lưu giữ được 03 tấm bia ghi những lần trùng tu, tôn tạo di tích. Tuy nhiên, trải qua năm tháng và chiến tranh, chỉ có 02 tấm còn rõ chữ, còn 01 tấm đã bị mòn không thể đọc được. Năm 2015, UBND huyện Cẩm Giàng tiến hành xây dựng 2 nhà bia cạnh Thiên Quang tỉnh và đưa “Tân Dậu trọng thu cốc nhật tạo” cùng “Trùng tu Văn Miếu bi ký” đặt vào. [3]

Gác chuông, gác trống

Được xây dựng bằng gạch ngói, vôi vữa từ năm 1806. Đến năm 2004, gác chuông, gác khánh được phục dựng bằng gỗ lim, kiểu chống diềm, tám mái. Kiến trúc vuông khối, bốn mặt, đao mái trang trí phông theo nghệ thuật thời Nguyễn. Mái lầu được lợp bằng ngói mũi hài, mang đậm dấu ấn kiến trúc cổ truyền. Lầu chuông và lầu trống nằm ngay đầu hồi của hai dãy nhà giải vũ và có hình dáng giống nhà Thủy đình. Do khánh đá cũ nhỏ bé, sút vỡ nên đã được



Hình 3. Nhà Bái đường

thay thế bằng chiếc trống đại. Theo đó, gác khánh đổi tên thành gác trống. [4]

Nhà Đông vu và Tây vu

Hai nhà giải vũ được xây dựng cùng thời với việc tái thiết Văn Miếu (1801). Đây là nơi hội họp của bá quan văn võ, đồng thời sửa soạn y phục trước khi vào tế lễ Khổng Tử và các bậc tiên hiền, tiên nho. Hai nhà được thiết kế giống nhau, mỗi nhà 5 gian, xây kiểu bít đốc bổ trụ. Kết cấu khung vì kiểu “kèo cầu, trụ báng”, chất liệu gỗ lim vững chắc. Trang trí điêu khắc đơn giản, chủ yếu là vân xoắn và hoa lá cách điệu, nét chắc khỏe. Hệ thống cửa gồm 3 bộ kiểu bức bàn và 2 cửa sổ kiểu nan trượt. Nhà giải vũ ở phía Đông gọi là Đông vu, nhà giải vũ ở phía Tây gọi là Tây vu. Hai nhà giải vũ được trùng tu, tôn tạo lại vào năm 2002-2024. Ngày nay nhà Đông vu trở thành nhà truyền thống giáo dục - đào tạo, nơi lưu giữ các giá trị truyền thống văn hóa, giáo dục của người Hải Dương. Tây vu nay là nhà đón tiếp khách, làm việc của Ban quản lý di tích. [3]

Bái đường, Hậu cung

Tòa bái tường và hậu cung được xây dựng theo kiến trúc hình chữ “Nhị”. Đây là hai công trình chính của Văn Miếu, có mặt tiền quay hướng chính Nam với lối kiến trúc 2 tầng 8 mái, có quy mô bề

thể. Mỗi tòa nhà gồm 7 gian (hay 5 gian 2 chái) có 8 hàng cột, mỗi hàng 4 cột. Công trình được làm bằng chất liệu gỗ lim, chạm trổ rồng phượng đẹp mắt, phỏng theo kiến trúc Văn Miếu - Quốc Tử Giám Hà Nội. Trang trí hoa văn khá đơn giản, bộ vì được trang trí các họa tiết vân mây xoắn và hoa lá cách điệu.

Chính giữa tòa tiền tế đặt ban thờ Công đồng, với chiếc lư hương bằng đá từ thời Tây Sơn. Tòa bái đường là nơi đặt bàn thờ chung cho 637 vị tiến sĩ. Hai đầu nhà Bái đường có đài nghiên và tháp bút. Hai trụ biểu này được đắp nổi con rồng cao 5m. Phía trên là búp phượng. Bên trong búp phượng của trụ bên phải là nghiên, trụ bên trái là bút. Đài nghiên, tháp bút được trùng tu năm 2002. Sau tòa bái đường là gian hậu cung có ban thờ đức thánh Khổng Tử và 8 vị đại khoa tiêu biểu cho truyền thống hiếu học của quê hương Hải Dương. Mỗi vị danh nhân đại diện cho 1 lĩnh vực khác nhau như: quân sự, giáo dục, ngoại giao, y học, toán học, triết học, thơ ca. Hậu cung được xây dựng kín đáo và thâm nghiêm bởi 3 mặt được xây kín, phía trước là hệ thống cửa 5 gian và 2 bên là cửa sổ tạo sự thông thoáng. Phía sau hậu cung có một gò đất cao gọi là “Hậu chẩm”. Theo thuyết phong thủy, nơi thờ thánh nhân phải có thể đất “gối sơn, đập thủy”. Khu vực Văn Miếu vốn là mảnh đất bằng phẳng nên người xưa đã đắp đất cao thành gò. Năm

2007, đắp cao 1,2m Hậu chẩm thành Tam Sơn. [4]

Khải Thánh

Công trình được xây dựng trong giai đoạn 1806-1807, dưới triều vua Gia Long. Công trình gồm 3 gian 2 chái. Đây là nơi thờ thân phụ, thân mẫu đức Khổng Tử là Thúc Lương Ngột và Nhan Trung Tại. Năm 2008, phục dựng lại miếu Khải Thánh bằng nguồn kinh phí xã hội hóa. Công trình phục dựng gồm 1 gian, 2 chái trên nền đất cũ theo phong cách kiến trúc Văn Miếu, hoàn thành vào tháng 1/2009. [3]

CÔNG TÁC BẢO TỒN HIỆN NAY

Sau nhiều đợt trùng tu và quy hoạch mở rộng (đặc biệt là các đợt đại trùng tu từ 2002-2016), khuôn viên khu di tích hiện đã lên tới 1ha, tạo ra một không gian văn hóa, tâm linh rộng lớn và khang trang. Các công trình cốt lõi như bái đường, hậu cung, lầu chuông, lầu trống, nhà bia tiến sĩ, miếu Thổ Cờ, Khải Thánh... đều đang trong tình trạng bảo quản tốt. Hệ thống khung gỗ lim vững chắc, các chi tiết sơn son thếp vàng và hoa văn chạm khắc truyền thống (rồng phượng, hoa lá cách điệu) được duy trì vẻ đẹp nguyên bản. Thiên Quang tỉnh, Nhà bia Tiến sĩ, cột tháp bút, đài nghiên đã được tu bổ đồng bộ, tạo nên một quần thể kiến trúc

hoàn chỉnh. “Linh hồn” của khuôn viên - cây Gạo cổ thụ được trồng từ năm 1801 (thời Cảnh Thịnh) - vẫn đang được chăm sóc đặc biệt, phát triển xanh tốt. Di tích hiện vẫn bảo quản an toàn các cổ vật quý hiếm như chiếc khánh đá có từ đầu thế kỷ 19, đỉnh hương đá, và đặc biệt là hệ thống bia đá cổ (ghi lại lịch sử Văn Miếu, quá trình trùng tu). [4]

Từ tháng 3/2025, dự án bản đồ số di tích (hệ thống camgiang360) đã cho phép du khách tham quan trực tuyến và tương tác với các hiện vật qua không gian ảo. Trước tòa Bái đường có bảng biểu mã QR để người dân dễ dàng tra cứu lịch sử, thông tin về các công trình trong di tích và hiện vật mà không cần tương tác vật lý trực tiếp lên hiện vật, giúp giảm thiểu rủi ro xâm hại.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng đã tổ chức chương trình hoạt động trải nghiệm giáo dục di sản tại di tích Văn Miếu Mao Điền. Trong những ngày diễn ra các hoạt động trải nghiệm, du khách sẽ được tham gia trải nghiệm: viết thư pháp, học cách viết, chiết tự, giải nghĩa; in mộc bản; chụp ảnh lưu niệm cùng cổ phục Việt; xem trưng bày các hình ảnh khoa cử thời phong kiến. Du khách cũng sẽ được trải nghiệm không gian làng sĩ tử; không gian sách danh nhân, lịch sử, kỹ năng sống; thi trạng nguyên nhỏ tuổi và tái hiện tích “vinh quy bái tổ”...

MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO TỒN

Công tác bảo tồn cần theo hướng tái sử dụng thích ứng. Bảo tồn thích nghi đối với một công trình mang tính biểu tượng giáo dục và tôn nghiêm như Văn Miếu Mao Điền đòi hỏi sự cân bằng tinh tế giữa việc gìn giữ nguyên vẹn các giá trị cốt lõi (kiến trúc, lịch sử, tinh thần Nho học) và việc thổi vào đó những chức năng mới để di tích có thể “tồn tại” và phát huy giá trị trong bối cảnh đương đại.

Hướng tới không gian văn hóa sáng tạo

Chúng ta cần hướng Văn Miếu trở thành một “Trung tâm hoạt động văn hóa - sáng tạo” thay vì chỉ là một bảo tàng tĩnh. Để đưa Văn Miếu Mao Điền tiến tới một không gian văn hóa sáng tạo hoàn chỉnh và có sức sống lâu bền, cần một lộ trình chiến lược lấy di sản làm trung tâm, kết nối chặt chẽ giữa các giải pháp



Hình 4. Nội thất tòa Hậu cung

kỹ thuật, quy hoạch không gian và phát triển cộng đồng. Một không gian sáng tạo cần có các sản phẩm văn hóa mang tính đại diện. Bên cạnh các hoạt động truyền thống như xin chữ thư pháp, cần thường xuyên tổ chức các cuộc trưng bày triển lãm nghệ thuật đồ thủ công mỹ nghệ Hải Dương nổi tiếng như gốm Chu Đậu, gốm Cậy, chạm khắc gỗ Đồng Giao, vàng bạc Châu Khê, thêu ren Xuân Nêo, các cuộc thi thiết kế sáng tạo dành cho giới trẻ, biến di tích thành “phòng trưng bày” nghệ thuật đương đại. Phát triển các chương trình giáo dục, trải nghiệm thực tế cho học sinh, sinh viên, biến di tích thành “trường học”. Giáo dục di sản góp phần đổi mới cách dạy và học trong nhà trường, giúp các em học sinh chủ động tìm hiểu kiến thức văn hóa, lịch sử, di sản theo hướng “*học mà chơi, chơi mà học*”. Thông qua giáo dục di sản, các em học sinh phát triển kỹ năng làm việc nhóm, phân tích, ghi chép, thuyết trình; phát triển tư duy, tính sáng tạo...

Yêu cầu khi tu sửa công trình

Cần cân nhắc kỹ việc can thiệp vào công trình. Chỉ tu sửa khi việc bảo quản chưa đủ để duy trì và chỉ tu sửa nhỏ khi chưa thật sự cần đến tu sửa lớn. Đối với các di tích Văn Miếu, việc bảo tồn, bảo quản nguyên trạng là ưu tiên số một do di tích là chứng nhân lịch sử, chứa đựng những dữ liệu lịch sử, không bao giờ lặp lại và có thể là duy nhất.

Việc bảo tồn các hạng mục công trình kiến trúc cần tôn trọng tối đa “yếu tố gốc”, ưu tiên gia cố và sử dụng lại cấu kiện gỗ cũ thay vì thay thế hoàn toàn.

Bảo quản tối đa cấu kiện cũ (cột, kèo, nẩy...), chỉ thay thế khi thực sự cần thiết và phải đảm bảo sự tương thích về phong cách và chất liệu. Chỉ thay thế cấu kiện cũ bị hư hỏng không thể cứu vãn được bằng cấu kiện mới trên cơ sở nghiên cứu, đối chứng khoa học với các bộ phận điều kiện kiến trúc hiện còn hoặc tư liệu khai quật được ở di tích đó, kể cả việc tham chiếu những di tích kiến trúc cùng thời trong khu vực. Ưu tiên sử dụng phương pháp thi công truyền thống, áp dụng quy trình kỹ thuật thi công truyền thống trong suốt quá trình thi công tu bổ di tích. Phương pháp này giúp tránh nạn “làm mới di tích” (trùng tu triệt để), bảo đảm tính xác thực.

Để giữ gìn lâu dài di tích gốc, có thể thực hiện bằng nhiều giải pháp kỹ thuật khác nhau như: chống mối mọt và sinh vật gây hại, bảo dưỡng định kỳ; tu bổ (gia cố, gia cường, gắn chắp, nối, vữa). Việc thực hiện định kỳ công tác chống mối mọt và kiểm soát sinh vật gây hại đóng vai trò sống còn, mang lại những tác dụng cốt lõi. Còn trùng có thể làm rỗng ruột gỗ từ bên trong mà không để lại dấu hiệu rõ ràng bên ngoài. Xử lý định kỳ giúp duy trì khả năng chịu tải của bộ khung mộc, ngăn chặn nguy cơ suy yếu kết cấu cơ học và phòng tránh tai nạn sụp đổ cục bộ. Sự phát triển của mối mọt và côn trùng thường tạo ra môi trường ẩm thấp, dung dưỡng cho nấm mốc, rêu xanh và thực vật xâm lấn phát triển trên nền gạch lát sàn, tường bao và ngói lợp. Việc áp dụng các biện pháp hóa sinh và hóa chất bảo quản bề mặt định kỳ giúp ngăn ngừa sự phân rã của vật liệu gốc. Chủ động phòng ngừa giúp giảm thiểu

mức độ hư hỏng, từ đó tiết kiệm đáng kể ngân sách bảo tồn, sửa chữa lớn về sau.

Nếu bắt buộc phải thay mới gạch lát nền nội thất do xuống cấp quá nặng, vật liệu thay thế phải có sự tương đồng về chất liệu, màu sắc và quy cách với nguyên bản. Quá trình lát nền và chít mạch cần sử dụng kỹ thuật truyền thống hoặc vật liệu tương thích để tránh hiện tượng đọng nước, giữ cho mặt bằng luôn khô ráo, sạch sẽ. Khi tiến hành lát gạch nền, các lớp màng cách ẩm và vật liệu chống hiện tượng mao dẫn cần được bố trí chìm bên dưới. Giải pháp này nhằm cắt đứt nguồn hơi ẩm bốc lên từ lòng đất, bảo vệ trực tiếp hệ thống chân tảng đá và chân cột gỗ lim khỏi tình trạng nấm mục.

Trong trường hợp di tích xuống cấp nghiêm trọng cả phần mái và cấu kiện, thì có thể lập phương án hạ giải công trình (ghi chép, đánh số, vẽ ghi, chụp ảnh các cấu kiện, làm mái che phủ...) và dựng trở lại công trình một cách chính xác sau khi hoàn thành các hoạt động bảo quản.

Phát triển du lịch

Du lịch tạo ra nguồn thu, giúp giảm bớt áp lực lên ngân sách nhà nước trong việc duy trì di tích. Doanh thu từ vé tham quan và các dịch vụ đi kèm cung cấp nguồn lực tài chính để thực hiện các công tác bảo trì định kỳ. Nếu không có du lịch, di tích dễ trở thành một “bảo tàng đóng băng”. Du lịch giúp các giá trị phi vật thể được lan tỏa mạnh mẽ hơn. Văn Miếu Mao Điền là biểu tượng của vùng đất “địa linh nhân kiệt”, du lịch giúp định vị thương hiệu này trên bản đồ di sản quốc gia và quốc tế.

Văn Miếu Mao Điền đóng vai trò là “hạt nhân” để thúc đẩy kinh tế vùng. Du lịch tạo ra việc làm cho người dân địa phương thông qua các hoạt động hướng dẫn viên, kinh doanh đặc sản, đồ lưu niệm và lưu trú. Để phục vụ du khách, hệ thống giao thông, điện chiếu sáng và các tiện ích công cộng xung quanh di tích được chú trọng đầu tư, từ đó cải thiện chất lượng sống của cộng đồng dân cư.

Cần kết nối Văn Miếu Mao Điền với các tour du lịch di sản trong khu vực. Tạo các tour du lịch trong ngày hoặc ngắn ngày kết nối Văn Miếu Mao Điền với quần thể Côn Sơn - Kiếp Bạc, đền thờ Chu Văn An. Tích hợp các điểm tham quan làng

nghề lân cận (như gốm Chu Đậu, chạm khắc gỗ Đông Giao) để đa dạng hóa trải nghiệm và hỗ trợ phát triển kinh tế cộng đồng địa phương.

Số hóa di tích

Ứng dụng công nghệ số hóa tại di tích quốc gia đặc biệt Văn Miếu Mao Điền không chỉ giúp lưu trữ dữ liệu kiến trúc mà còn tạo ra những trải nghiệm tương tác hiện đại cho khách du lịch. Sử dụng công nghệ quét Laser 3D (LiDAR) và phép đo quang (Photogrammetry) để tạo lập mô hình 3D chính xác đến từng mm cho toàn bộ khuôn viên, đặc biệt là các cấu trúc gỗ, gạch ngói và hệ thống mái. Dữ liệu này là cơ sở gốc để phục hồi chuẩn xác nếu có rủi ro hư hại. Phát triển thực tế tăng cường (AR) và thực tế ảo (VR) để du khách có thể sử dụng điện thoại thông minh quét các điểm đánh dấu, xem các mô hình 3D tái hiện cảnh trường thi Hương xưa kia, nghe diễn giải chi tiết về ý nghĩa của các đạo sắc phong, hoặc nghe các câu chuyện lịch sử sống động.

Triển khai hệ thống thuyết minh tự động để du khách có thể chủ động quét mã QR nghe thuyết minh bằng nhiều ngôn ngữ (Việt, Anh, Trung, Nhật...) thay vì cần hướng dẫn viên trực tiếp. Xây dựng chatbot hoặc ứng dụng di động có khả năng trả lời các câu hỏi về lịch sử khoa bảng tỉnh Hải Dương, tiểu sử của 637 vị tiến sĩ được vinh danh tại đây. Màn hình tương tác cảm ứng cần đặt tại nhà Bái đường để du khách tra cứu danh sách các vị thủ khoa, tiến sĩ theo năm thi hoặc theo quê quán một cách trực quan.

Vai trò của cộng đồng

Cộng đồng đóng vai trò là chủ thể then chốt trong việc gìn giữ và lan tỏa các giá trị lịch sử, giáo dục của Văn Miếu Mao Điền. Cộng đồng là lực lượng nòng cốt thực hành các nghi thức trong lễ hội mùa xuân và mùa thu, giúp lưu truyền nét đẹp văn hóa bản địa qua các thế hệ. Chúng ta cần khuyến khích người dân địa phương tự giác tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh tại khu vực di tích. Đào tạo người dân trở thành những “đại sứ văn hóa”, kể lại các câu chuyện lịch sử, truyền thống khoa bảng cho du khách. Chính quyền địa phương nên đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa lịch sử của Văn Miếu trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền

tảng số để nâng cao lòng tự hào của người dân địa phương. Chúng ta cần thường xuyên tham vấn ý kiến nhân chứng lịch sử, chuyên gia, nghệ nhân và cộng đồng dân cư nơi có di tích.

Cần tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cộng đồng là chủ thể của di sản. Tăng cường phổ biến pháp luật, trang bị cho họ những hiểu biết, kiến thức về giá trị của di sản, các nguyên tắc ứng xử với di sản để góp phần khắc phục tình trạng thương mại hóa, hoành tráng hóa, giải thiêng hóa di sản.

KẾT LUẬN

Văn Miếu Mao Điền không chỉ là công trình kiến trúc cổ kính mà còn là biểu tượng tiêu biểu của truyền thống khoa bảng và tinh thần hiếu học của vùng đất xứ Đông. Trùng tu, tu bổ theo nguyên bản sẽ lưu giữ được dấu ấn lịch sử, bảo tồn được các đạo lý thờ tự (Khổng Tử và các danh nho, anh hùng dân tộc như Nguyễn Trãi, Chu Văn An), duy trì các hoạt động hội làng, lễ tế, và phát huy tinh thần hiếu học của xứ Đông xưa. Chúng ta bảo tồn Văn Miếu Mao Điền là lưu truyền các giá trị vật chất và tinh thần của người xưa cho thế hệ mai sau./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn Sáu, *Khai thác giá trị của văn miếu Mao Điền (Hải Dương) để phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí di sản văn hóa vật thể, số 3 (24), Hà Nội, Đại học Văn hóa Hà Nội, 2008, trang 91-95.
2. Lưu Thị Thu Thủy, *Bảo tồn di sản văn hóa của Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Thông tin khoa học xã hội, số 1, Hà Nội, Bộ khoa học và công nghệ, cục thông tin, thống kê, 2003, trang 31-38.
3. Phạm Thị Thanh, *Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của di tích văn miếu Mao Điền*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 509, Hà Nội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2022, trang 56-59.
4. Khánh Chi, *Văn Miếu Mao Điền*, tỉnh Hải Dương, <https://dsvh.gov.vn>.
5. Nguyễn Quốc Tuấn, *Bảo tồn thích ứng di sản kiến trúc và đô thị thời Pháp thuộc ở Việt Nam trong bối cảnh mới*, Tạp chí Kiến trúc, số 9, Hà Nội, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, 2003.
6. Bùi Sĩ Thành, *Hoàn thiện pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa vật thể: Đề di sản dẫn bước vào kỷ nguyên vươn mình*, <https://lsvn.vn>.
7. Trần Quốc Bảo, Nguyễn Mạnh Trí, *Giải pháp bảo tồn bền vững kiến trúc thuộc địa Pháp ở Hà Nội*, Tạp chí Khoa học công nghệ Xây dựng, số 26, Hà Nội, Trường đại học Xây dựng Hà Nội, 2015.